



Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2017

## BÁO CÁO TÓM TẮT

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BẮC GIANG  
Số: 4876  
ĐẾN Ngày: 4/12/2017  
Chuyên: PC họp HĐND

### Phần thứ nhất

## TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2017 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen. Bám sát Nghị quyết của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành, đề xuất ban hành các chính sách, chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ các giải pháp; các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đã chủ động khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm. Do vậy, kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được kết quả nổi bật; đời sống nhân dân ổn định, từng bước được nâng lên; quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; cụ thể trên các lĩnh vực:

### I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

#### 1. Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) cao nhất từ trước đến nay, ước đạt 13,3%, vượt 2,8% kế hoạch; tăng trưởng ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ đạt cao hơn năm 2016; trong đó, khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 25,6% (công nghiệp tăng 29,3%, xây dựng tăng 10,8%); dịch vụ tăng 8,2%; nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 1,5%. Quy mô GRDP của tỉnh (theo giá thực tế) ước đạt 69.060 tỷ đồng; GRDP bình quân/người ước đạt 1.850 USD.

#### 2. Phát triển các ngành sản xuất

2.1. Sản xuất công nghiệp đạt mức tăng trưởng cao, đặc biệt trong 6 tháng cuối năm, chỉ số sản xuất công nghiệp hàng tháng đều có mức tăng xấp xỉ 30% so với cùng kỳ. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng trưởng cao nhất, đóng vai trò chủ đạo vào tăng trưởng công nghiệp của tỉnh. Chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2017 ước bằng 130% so với năm 2016; giá trị sản xuất công nghiệp (giá thực tế) ước đạt 114.375 tỷ đồng, đạt 123% kế hoạch, tăng 32,8% so với năm 2016.

2.2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, xây dựng nông thôn mới. Thời tiết diễn biến bất thường, không theo quy luật, giá sản phẩm chăn nuôi nhất là giá lợn xuống thấp đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất, tăng trưởng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản. Giá trị sản xuất (giá thực tế) đạt trên 27 nghìn tỷ đồng, bằng 99,4% so năm 2016, đạt 90% kế hoạch. Sản lượng lương thực có hạt ước đạt 657 nghìn tấn, bằng 97,9% cùng kỳ, đạt 98,2% kế hoạch. Giá trị sản xuất trên 1ha đất nông nghiệp đạt 92 triệu đồng, tăng 2,2% cùng kỳ, đạt 96,8% kế hoạch.

\* Về thực hiện Nghị quyết 130-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2016-2020: Đến nay đã có 20 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với quy mô

49.120 m<sup>2</sup> nhà lưới, nhà màng sản xuất rau và hoa; triển khai xây dựng 02 mô hình điểm sản xuất rau tập trung ứng dụng công nghệ cao tại huyện Hiệp Hòa và huyện Yên Dũng quy mô 63 ha.

\* *Về xây dựng nông thôn mới*: Bộ mặt nông thôn tiếp tục có nhiều đổi mới, hạ tầng giao thông, thủy lợi, văn hóa, y tế được cải thiện; hộ nghèo giảm, đời sống người dân được nâng lên. Ước năm 2017, số tiêu chí nông thôn mới bình quân/xã đạt 13,8 tiêu chí; toàn tỉnh có thêm 19 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 68 xã, đạt tỷ lệ 33,5%.

### 2.3. Lĩnh vực dịch vụ

Ngành dịch vụ tiếp tục phát triển, giá trị sản xuất (*giá thực tế*) ước đạt 34.445 tỷ đồng, đạt 90,3% kế hoạch, tăng 14,4% so với năm 2016. Giá cả hàng hóa cơ bản ổn định, chỉ số giá tiêu dùng năm 2017 ước tăng 1,9% so với năm 2016.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ ước đạt 22.190 tỷ đồng, vượt 0,9% kế hoạch, tăng 13,5%; kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng cao, giá trị xuất khẩu ước đạt 6,2 tỷ USD, vượt 30,4% kế hoạch, tăng 70,8%; giá trị nhập khẩu ước đạt 6 tỷ USD, vượt 17,6% kế hoạch, tăng 58,1% so với năm 2016.

Mạng lưới hoạt động của các ngân hàng thương mại tiếp tục được mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế. Tổng vốn huy động ước đạt 38.970 tỷ đồng, tăng 21,2%; dư nợ tín dụng đạt 37.510 tỷ đồng, tăng 20%; nợ xấu là 276 tỷ đồng, chiếm 0,7% tổng dư nợ, giảm 0,17% so với năm 2016.

Hạ tầng giao thông tiếp tục được đầu tư, nâng cấp tạo thuận lợi cho hoạt động vận tải. Hạ tầng bưu chính, viễn thông tiếp tục phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Doanh thu từ hoạt động vận tải đạt 3.650 tỷ đồng, tăng 15,5%; doanh thu bưu chính, viễn thông ước đạt 1.815 tỷ đồng, tăng 4,1% so với năm 2016.

Lượng khách du lịch có mức tăng cao, ước đạt 1,13 triệu lượt khách, gấp 2,1 lần năm 2016; doanh thu từ khách du lịch ước đạt trên 400 tỷ đồng. Các loại hình dịch vụ khác tiếp tục phát triển và chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu ngành dịch vụ như hoạt động kinh doanh bất động sản, dịch vụ giáo dục và đào tạo, y tế...

### 3. Thu, chi ngân sách nhà nước

UBND tỉnh đã chỉ đạo tập trung các biện pháp thu ngân sách, đơn đốc thu nợ đọng thuế, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hoá ngành Thuế. Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 5.625 tỷ đồng, vượt 21,7% dự toán, trong đó thu nội địa là 4.625 tỷ đồng, bằng 119,8%, thu thuế xuất nhập khẩu 1.000 tỷ đồng, bằng 131,6% dự toán.

Chi ngân sách thực hiện điều hành chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng chế độ, định mức chi. Ước chi ngân sách cả năm đạt 13.139 tỷ đồng, bằng 125,4% dự toán, tăng 18,6% so với năm 2016.

### 4. Đầu tư phát triển và thực hiện kế hoạch đầu tư công

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt trên 34.100 tỷ đồng, tăng 12,6% so với cùng kỳ, đạt 84,2% kế hoạch.

#### 4.1. Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh tiếp tục được cải thiện, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2016 của tỉnh tăng 7 bậc so với năm 2015, đứng thứ 33/63 tỉnh thành. Thu hút đầu tư đạt kết quả ấn tượng, từ đầu năm đến hết tháng 11/2017 đã thu hút được tổng số vốn đăng ký mới và bổ sung quy đổi đạt 2,23 tỷ

USD, bằng 89,4% mục tiêu (thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, tính đứng thứ 8/63 về số dự án và thứ 11/63 tính thành về vốn đăng ký).

Số doanh nghiệp thành lập mới tăng mạnh, từ đầu năm đến ngày 30/11/2017 có 1.208 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 59,3%, vượt 14% kế hoạch. Đã cơ bản hoàn thành tổ chức lại, chuyển đổi mô hình các HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012, chuyển đổi sắp xếp lại các công ty lâm nghiệp, công ty khai thác công trình thủy lợi; thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước theo kế hoạch.

#### 4.2. Về huy động nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng

UBND tỉnh tiếp tục chú trọng phát triển kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, đô thị. Toàn tỉnh đang triển khai 7 dự án giao thông quan trọng, 25 dự án khu đô thị, khu dân mới; ngoài ra còn đang triển khai thực hiện 02 dự án theo hình thức BT và chuẩn bị đầu tư 07 dự án. Nhìn chung các dự án hạ tầng cơ bản đảm bảo tiến độ. Bên cạnh đó đã tích cực triển khai chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục liên thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn theo Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh. Đến nay, đã hỗ trợ 35.122 tấn xi măng, đạt tỷ lệ 36,46%, cứng hóa được 161,40km đường các loại, đạt 38,66% kế hoạch.

#### 4.3. Về thực hiện kế hoạch đầu tư công

Tổng vốn đầu tư công đến nay đạt 3.064 tỷ đồng (trong đó, nguồn vốn do tỉnh quản lý là 2.956 tỷ đồng, vốn bộ, ngành Trung ương là 108 tỷ đồng). Đến 30/10/2017, giá trị khối lượng thực hiện đạt 2.170 tỷ đồng, bằng 72%, giá trị giải ngân đạt 1.950 tỷ đồng, bằng 65% kế hoạch; ước cả năm giá trị giải ngân đạt 98% kế hoạch.

### 5. Công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường

Đẩy nhanh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân. Đến nay, toàn tỉnh đã cấp 580 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, tăng gần sáu lần so với kế hoạch; cấp mới 25.271 giấy chứng nhận cho các cá nhân, hộ gia đình, đạt 101,1% kế hoạch và cấp đổi 21.689 giấy, đạt 144,6% kế hoạch.

Công tác bồi thường, GPMB được tập trung chỉ đạo, các địa phương đã tổ chức bồi thường, thu hồi khoảng 1.290 ha phục vụ triển khai 400 công trình, dự án. Đối với 06 dự án trọng điểm, việc giải phóng mặt bằng cơ bản đáp ứng theo kế hoạch đầu tư xây dựng của chủ đầu tư.

Đã ban hành đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt làm cơ sở thu hút đầu tư các dự án xử lý rác; chỉ đạo giải quyết ô nhiễm môi trường nông thôn theo Kết luận số 43-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện quan trắc môi trường tự động. Chấn chỉnh, xử lý vi phạm trong khai thác, vận chuyển đất san lấp, sét làm gạch, hoạt động của các bến, bãi tập kết, kinh doanh vật liệu, công tác bảo vệ môi trường. Các chỉ tiêu về phát triển bền vững như tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đều đạt kế hoạch đề ra.

### 6. Các lĩnh vực xã hội

#### 6.1. Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để giải quyết tình trạng thiếu lớp học bậc mầm non; chỉ đạo rà soát, thực hiện sáp nhập các

trường Tiểu học và THCS, thực hiện chính sách hợp đồng giáo viên mầm non, mức thu học phí bậc học mầm non trong các trường công lập trên địa bàn tỉnh.

Chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn được duy trì trong top đầu cả nước. Đề án đổi mới dạy và học tiếng Anh trong các trường phổ thông, giai đoạn 2016-2020 đã đạt được kết quả nhất định. Cơ sở vật chất trường, lớp học tiếp tục được đầu tư, tỷ lệ kiên cố trường lớp học đạt 86,9%, tăng 2,1%, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 83,5%, tăng 2,2% so với năm 2016.

#### *6.2. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân*

Công tác phòng chống dịch bệnh được chủ động triển khai, các dịch bệnh đều được phát hiện và xử lý kịp thời; do vậy, không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm. Các bệnh viện tiếp tục phát triển các khoa, phòng chuyên sâu, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Tỷ lệ xã, phường thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 94,3%, tăng 3,5%; số giường bệnh/1 vạn dân đạt 23,9 giường, tăng 1,1 giường so với năm 2016.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án xã hội hóa về y tế, tăng cường kiểm soát, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác hành nghề y dược tư nhân. Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 01/9/2016 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh phát triển đôi tượng tham gia BHYT; đến nay tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn tỉnh cao hơn bình quân cả nước, ước đạt 92%, vượt 5,5% kế hoạch tỉnh giao, vượt 10,4% kế hoạch Trung ương giao.

#### *6.3. Tình hình đời sống nhân dân, lao động, việc làm*

Các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo, chính sách đối với người có công được quan tâm thực hiện hiệu quả. Đã tổ chức kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2017-2020. Tỷ lệ hộ nghèo ước còn 9,55%, giảm 2,17%, các xã đặc biệt khó khăn giảm 4%, còn 41,78%.

Từ đầu năm 2017 đã tạo việc làm mới cho 28.830 lao động, đạt 100% kế hoạch. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58,5%, vượt kế hoạch đề ra; cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng lao động làm việc trong ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ, giảm tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản.

#### *6.4. Công tác văn hóa, thể dục, thể thao, phát thanh, truyền hình*

Công tác quản lý các hoạt động thông tin, báo chí, phát thanh truyền hình được tăng cường, bám sát chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phản ánh đầy đủ, kịp thời các vấn đề về chính trị, kinh tế, xã hội trong tỉnh; công tác quản lý nhà nước về hoạt động báo chí trên địa bàn được tập trung cao. Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới đạt 29,9%.

Công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức lễ hội được quan tâm, nhìn chung các lễ hội đã hạn chế các hoạt động tiêu cực. Đặc biệt đã tổ chức thành công Lễ đón nhận Bằng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt chùa Bồ Đà và Quyết định công bố Lễ hội chùa Bồ Đà là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Bắc Giang lần thứ VIII, năm 2017.

#### *6.5. Khoa học công nghệ*

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, đặc biệt trong các lĩnh vực: Nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, bảo tồn nguồn gen, công nghệ sau thu hoạch... Chỉ đạo xây dựng đề án phát triển sản phẩm

chủ lực đạt tiêu chí quốc gia, tập trung vào sản phẩm nấm, gà, vải thiều. Tăng cường quảng bá và xác lập quyền sở hữu công nghiệp, củng cố, phát triển các thương hiệu sản phẩm đã có.

## **7. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực hiệu quả điều hành của nhà nước**

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính; đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 25-30% đối với những thủ tục hành chính có thời gian giải quyết từ 15 ngày trở lên; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước. Đã chỉ đạo xây dựng phương án Công nghệ thông tin dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, đưa vào sử dụng Hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến từ tỉnh đến cấp cơ sở.

Triển khai dịch vụ trả kết quả một số TTHC qua bưu điện; phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang, phiên bản 1.0; tiếp tục sắp xếp các cơ quan nhà nước gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế; triển khai điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Bắc Giang và một số xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

## **8. Công tác tư pháp, thi hành án dân sự**

Các hoạt động xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát thủ tục hành chính, phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm. Công tác thi hành án dân sự được tập trung chỉ đạo, kết quả thi hành án dân sự có chuyển biến tích cực.

## **9. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo**

### *9.1. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng*

Công tác phòng chống tham nhũng tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt, tập trung vào những vấn đề mà dư luận quan tâm. Năm 2017, toàn tỉnh đã triển khai 101 cuộc thanh tra hành chính tại 332 đơn vị, 193 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 1.537 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 19,9 tỷ đồng và 4.052,7 ha đất các loại. Thu hồi trên 11,6 tỷ đồng về ngân sách nhà nước và 20,8 ha đất các loại; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 8,3 tỷ đồng và 4.031,9 ha; ban hành 627 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4,7 tỷ đồng; xử lý hành chính đối với 32 tập thể, 386 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 12 vụ việc với 34 đối tượng có sai phạm.

### *9.2. Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo*

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Chủ tịch UBND tỉnh duy trì giao ban với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc các Sở, ngành về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC. Từ đầu năm 2017, toàn tỉnh tổ chức tiếp trên 7.650 lượt người, tăng 13,3% đến đề nghị giải quyết 5.661 vụ việc tăng 23,8% so với năm 2016; tiếp nhận 6.765 đơn các loại, số đã giải quyết xong đạt tỷ lệ 93,3%.

## **10. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại và an toàn giao thông**

### *10.1. Về quốc phòng, an ninh*

UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về Quốc phòng, bảo đảm an ninh trật tự; do vậy, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, tội phạm về trật tự xã hội được kiềm chế và giảm so với năm 2016.

Đã phối hợp tốt với Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Công an tổ chức mít tinh hưởng ứng tháng hành động phòng, chống ma túy, Ngày Quốc tế và Ngày toàn dân phòng chống ma túy năm 2017. Chi đạo huyện Tân Yên tổ chức diễn tập phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn; huyện Hiệp Hòa tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ năm 2017 đảm bảo an toàn, đạt kết quả tốt.

### *10.2. Công tác đối ngoại*

Các hoạt động đối ngoại tiếp tục được tăng cường, đã cung cấp thông tin, tranh thủ quảng bá hình ảnh, giới thiệu về tỉnh Bắc Giang nhân sự kiện năm APEC Việt Nam 2017. Tiếp tục, triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế để mở rộng và làm sâu sắc hơn mối quan hệ đối ngoại giữa tỉnh với các đối tác nước ngoài đã có quan hệ hợp tác.

### *10.3. Về đảm bảo trật tự an toàn giao thông*

Đã chỉ đạo tập trung thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, do vậy, tình hình tai nạn giao thông tiếp tục chuyển biến tích cực so với năm 2016; đã xảy ra 176 vụ, làm chết 80 người, bị thương 152 người, giảm 4,3% về số vụ, giảm 5,8% về số người chết, tăng 4,0% số người bị thương.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả nổi bật**

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội từ năm 2017 có chuyển biến rõ nét trên nhiều lĩnh vực, đạt được một số kết quả nổi bật: Tăng trưởng kinh tế cao nhất từ trước đến nay. Sản xuất công nghiệp tiếp tục bứt phá, môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi tạo niềm tin giúp các doanh nghiệp sản xuất ổn định, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Giá trị xuất nhập khẩu tăng mạnh, dư nợ tín dụng tăng cao. Thu hút đầu tư đứng trong top đầu cả nước về số vốn đăng ký. Thu ngân sách nhà nước vượt kế hoạch đề ra. Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, môi trường được quan tâm. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục tiếp tục có những đổi mới, duy trì là tỉnh dẫn đầu phong trào thi đua. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo việc làm, văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thông đạt nhiều kết quả đáng khích lệ; tỷ lệ người dân tham gia BHYT vượt mục tiêu đề ra; chính sách người có công được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực ngày càng được nâng lên. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được duy trì ổn định. Tai nạn giao thông được kiềm chế...

### **2. Một số tồn tại, hạn chế**

#### *2.1. Lĩnh vực kinh tế, đầu tư và môi trường*

Chất lượng tăng trưởng kinh tế chậm được cải thiện, tỷ trọng giá trị gia tăng trong cơ cấu giá trị sản xuất vẫn có xu hướng giảm. Còn 4/17 chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch đề ra.

Tăng trưởng sản xuất công nghiệp không đồng đều giữa các thành phần kinh tế, phụ thuộc rất lớn vào khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), khu vực nhà nước và ngoài quốc doanh tăng chưa tương xứng.

Thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp còn chậm; chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Diện tích, sản lượng một số cây trồng, tổng đàn vật nuôi giảm so với cùng kỳ. Tình trạng cháy rừng, chặt phá rừng, tranh chấp đất đai đồi rừng, vi phạm Luật Đê điều vẫn diễn biến phức tạp. Chất

lượng một số tiêu chí của một số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới chưa cao và chưa thực sự bền vững.

Công tác xúc tiến đầu tư còn thụ động, hiệu quả chưa cao. Chất lượng của một số dự án đầu tư còn hạn chế. Nộp ngân sách nhà nước của các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng khá song giá trị còn thấp so với quy mô giá trị sản xuất, vốn đầu tư. Các dự án FDI chủ yếu là gia công, lắp ráp, giá trị gia tăng không cao.

Công tác quản lý sau cấp phép đầu tư, đăng ký kinh doanh và công tác hậu kiểm chưa được chú trọng. Số doanh nghiệp thành lập nhiều song số thực tế đi vào hoạt động còn thấp, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ. Công tác quản lý các hoạt động kinh doanh, dịch vụ chưa chặt chẽ, nhất là trong quản lý đầu tư xây dựng, hoạt động của các chợ.

Tốc độ tăng thu ngân sách chưa tương xứng với tăng trưởng kinh tế; thu nội địa trừ tiền sử dụng đất không đạt dự toán; nợ đọng thuế tăng. Nợ đọng XDCB được tập trung xử lý, có xu hướng giảm dần, song vẫn ở mức cao. Công tác quản lý chi ngân sách nhà nước tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn lỏng lẻo, gây lãng phí.

Một số dự án khu đô thị mới triển khai chậm. Công tác quản lý nhà nước về xây dựng ở một số địa phương còn buông lỏng. Hoạt động khai thác trái phép đất san lấp, đất sét gạch, ngói và cát, sỏi lòng sông, bãi bồi ven sông tại một số địa phương vẫn còn diễn ra.

Một số địa phương còn tình trạng buông lỏng công tác quản lý nhà nước về đất đai. Tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các trường hợp tồn đọng chậm. Chất lượng lập, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư thấp; doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường còn nhiều. Các khu xử lý rác thải tập trung một số địa phương có dấu hiệu quá tải. Tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, làng nghề và môi trường nông thôn tuy đã được quan tâm song chuyển biến chậm.

## 2.2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

Việc bố trí cán bộ quản lý, giáo viên ở một số địa phương, đơn vị chưa hợp lý. Hiện tượng dạy thêm, lạm thu trong trường học chưa được khắc phục triệt để.

Tình trạng vượt quỹ, vượt trần và thông tuyến huyện trong khám chữa bệnh BHYT là thách thức lớn đối với các bệnh viện công lập trong việc thực hiện tự chủ tài chính; hiệu quả hoạt động của một số trạm y tế chưa cao.

Việc triển khai liên thông các phần mềm trong trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành gặp nhiều khó khăn. Hiệu quả hoạt động của các điểm Bưu điện văn hóa xã chưa cao. Còn nhiều tổ chức, các nhân chấp hành chưa nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động thông tin, truyền thông.

Cơ cấu xuất khẩu lao động chuyển dịch chưa mạnh, xuất khẩu lao động phổ thông chiếm tỷ trọng lớn; tình trạng lao động sau khi hết hợp đồng ở lại cư trú bất hợp pháp còn cao, đặc biệt là tại Hàn Quốc.

Việc chấp hành pháp luật về lao động, BHXH của một số doanh nghiệp chưa nghiêm. Tỷ lệ lao động tham gia BHXH thấp; nhiều doanh nghiệp chậm đóng, nợ đọng BHXH.

Đề án giải quyết một số vấn đề xung quanh KCN, tiến độ các dự án nhà ở xã hội dành cho công nhân triển khai chậm. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội quanh các KCN có nhiều diễn biến phức tạp.

### 2.3. Lĩnh vực nội chính

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương tại một số đơn vị, địa phương chưa nghiêm túc. Chất lượng một số văn bản QPPL chưa cao. Công tác chỉ đạo, điều hành về tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC ở một số cơ quan, đơn vị nhất là ở cấp huyện, cấp xã chưa được quan tâm thường xuyên; một số vụ việc giải quyết còn chậm.

Việc tự rà soát, đấu tranh, phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị kết quả còn hạn chế. Công tác tuyên truyền đấu tranh chống tiêu cực hiệu quả chưa cao. Chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của một số cuộc thanh tra còn hạn chế.

Công tác quản lý, đấu tranh ngăn chặn người địa phương xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động, quản lý các đối tượng hình sự, tội phạm ma túy, người nghiện ma túy, đối tượng được hưởng án treo còn chưa chặt chẽ.

Công tác phối hợp thông kê, đánh giá tình hình tai nạn giao thông chưa sát. Tình hình tai nạn giao thông tuy giảm song diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ; tình trạng xe quá khổ, quá tải có xu hướng tái diễn, phức tạp hơn.

## Phần thứ hai

### MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

#### I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

##### 1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp. Tăng cường thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo điều hành. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường bảo vệ môi trường. Chú trọng công tác quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

##### 2. Các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

\* Về phát triển kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) đạt 13%. Trong đó, công nghiệp – xây dựng tăng 20,8%; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,0%; dịch vụ tăng 8,5%. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng: 46,8%; Dịch vụ: 33,4%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 19,8%.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 2.100 USD.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 6.368 tỷ đồng.

(4) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt trên 40 nghìn tỷ đồng.

(5) Kim ngạch xuất khẩu đạt 7,8 tỷ USD, nhập khẩu 7,5 tỷ USD.

(6) Giá trị sản xuất trên 1 ha đất nông nghiệp đạt 95-100 triệu đồng.

(7) Tỷ lệ dân số đô thị 19,3%.

(8) Số lượng khách du lịch đạt 1,5 triệu lượt người.

(9) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 43,1%, tăng 20 xã so với năm 2017.



*\* Về phát triển văn hóa – xã hội*

(10) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 85%.

(11) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020 đạt 96,5%. Số giường bệnh/vạn dân 24,6 giường; Tỷ lệ người dân tham gia BHYT 97,2%.

(12) Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá đạt 87%; làng, bản, tổ dân phố văn hoá đạt 70%; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới 39,7%.

(13) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2% so với năm 2017, còn 7,55%; trong đó các xã đặc biệt khó khăn giảm 4%, còn 37,78%.

(14) Số lao động được giải quyết việc làm 29.400 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 62,5%.

*\* Về môi trường*

(15) Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt 83%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 93,6%;

(16) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đạt 60,5%, trong đó tỷ lệ chất thải rắn được thu gom được xử lý hợp vệ sinh đạt 90,9%.

(17) Tỷ lệ che phủ rừng (không tính diện tích cây ăn quả) đạt 37,3%.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018**

### *1. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất, kinh doanh*

Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ cao; tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tập trung thu hút doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tạo chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản. Mở rộng quy mô sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap đối với các sản phẩm chủ lực.

Nắm chắc tình hình triển khai các dự án đầu tư, kịp thời hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc nhất là trong công tác GPMB. Đồng thời, đôn đốc các dự án triển khai chậm, kiên quyết xử lý các dự án đã được chấp thuận quá thời hạn quy định nhưng nhà đầu tư không triển khai.

Xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, thu hút đầu tư đầu tư phát triển du lịch, hỗ trợ phát triển các sản phẩm trọng điểm, có tiềm năng. Lập quy hoạch, danh mục dự án phát triển du lịch, khu vui chơi, nghỉ dưỡng để kêu gọi thu hút đầu tư. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kho bãi Trung tâm Logistics quốc tế thành phố Bắc Giang. Hoàn thành khu du lịch tâm linh – sinh thái Tây Yên Tử để đưa vào hoạt động.

Đẩy nhanh phát triển đô thị theo quy hoạch, trọng tâm là hoàn thành việc mở rộng địa giới hành chính thành phố Bắc Giang, các khu đô thị, khu dân cư mới đã được chấp thuận đầu tư.

### *2. Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh gắn với tái cơ cấu kinh tế*

Tiếp tục thực hiện rà soát, công khai thủ tục hành chính; triển khai áp dụng phần mềm một cửa liên thông dùng chung. Tăng cường kiểm tra, giám sát chế độ công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, phiền hà đối với người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên đối thoại để giải quyết kịp các vướng mắc của doanh nghiệp.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng KCN Hòa Phú, Quang Châu, Song Khê - Nội Hoàng, Vân Trung; thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng KCN tại xã Tăng Tiến, huyện

Việt Yên. Đổi mới, chủ động trong công tác thu hút đầu tư; tập trung thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trên địa bàn. Chấn chỉnh công tác cấp phép, quản lý và công tác hậu kiểm sau cấp phép các dự án đầu tư nước ngoài.

Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển mạnh về số lượng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp tư nhân, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa; khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể sang thành lập doanh nghiệp.

### *3. Nâng cao hiệu quả đầu tư, quản lý và sử dụng ngân sách*

Nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu. Đôn đốc thu kịp thời các khoản thuế truy thu và phạt qua kết luận thanh tra, kiểm tra; tăng cường xử lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, thu thuế hoạt động xây dựng, thuế tài nguyên khoáng sản.

Kiểm soát chi ngân sách nhà nước bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Tiếp tục cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần tỷ trọng thu nội địa, tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế chính sách huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tập trung chỉ đạo, hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư theo hình thức BT đang triển khai; đồng thời, giám sát chặt chẽ việc thực hiện. Tiếp tục khuyến khích mạnh mẽ đầu tư ngoài nhà nước phát triển hạ tầng, bảo đảm tuân thủ pháp luật, công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của nhà nước, nhà đầu tư và người dân.

Quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công; tăng cường thực hiện đấu thầu qua mạng; xử lý nghiêm các vi phạm trong đầu tư. Tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các nguồn vốn đầu tư công. Tiếp tục thực hiện việc kiểm soát và xử lý nợ đọng trong XDCB. Đẩy nhanh thực hiện cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh.

### *4. Tiếp tục phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa - xã hội*

Đào tạo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với định hướng đổi mới chương trình giáo dục. Thực hiện bố trí, sắp xếp hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, cơ bản chấm dứt tình trạng thừa, thiếu giáo viên, nhân viên hành chính và tình trạng mất cân đối giáo viên. Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dùng chung trong việc dạy và học tiếng Anh, tin học đảm bảo hiệu quả.

Nâng cao năng lực giám sát, phòng, chống dịch bệnh, năng lực kiểm tra, giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tháo gỡ khó khăn trong công tác khám chữa bệnh và thanh toán BHYT. Đầu tư nâng cấp chất lượng hoạt động y tế cơ sở, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm hạ tầng y tế cơ sở; nghiên cứu, xây dựng chính sách ưu đãi thu hút người có trình độ bác sỹ về công tác tại trạm y tế cấp xã.

Chấn chỉnh, nâng cao ý thức, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Phân loại các cơ sở khám, chữa bệnh công lập để giao thực hiện giao tự chủ cho các bệnh viện. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện xã hội hóa, thực hiện cơ chế tự chủ của các bệnh viện công lập.

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; trọng tâm là xây dựng gia đình, làng bản, khu phố, cơ quan, đơn vị văn hoá gắn với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

### *5. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, giảm nghèo, giải quyết việc làm*

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016-2020. Tăng cường tuyên truyền, đẩy nhanh thực hiện BHYT toàn dân.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án nhà ở xã hội dành cho công nhân. Tiếp tục triển khai chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công và hộ nghèo theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg và Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao chất lượng dự báo nhu cầu lao động gắn với giải quyết việc làm; tăng cường hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp.

Đôn đốc, khắc phục tình trạng nợ BHXH của các doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý quỹ BHXH, bảo đảm công khai, minh bạch, bền vững.

### *6. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác tài nguyên; từng bước khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường; đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ*

Tập trung chỉ đạo công tác bồi thường, GPMB; tăng cường quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; rà soát, đánh giá thực trạng các dự án được thuê đất, thẩm định kỹ nhu cầu sử dụng đất của các dự án.

Quản lý chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Chấn chỉnh, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, đất đá, cát, sỏi trái phép.

Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường, hệ thống quan trắc, cảnh báo môi trường. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải giai đoạn 2017-2020, từng bước khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường. Thu hút đầu tư, sớm triển khai xây dựng Nhà máy xử lý rác thải tập trung áp dụng công nghệ đốt phát điện

Xây dựng định hướng hoạt động nghiên cứu - ứng dụng theo chuyên đề, trọng tâm là: Nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định công nghệ các dự án thu hút đầu tư.

### *7. Tạo chuyển biến rõ nét năng lực bộ máy hành chính các cấp, đẩy mạnh cải cách hành chính*

Siết chặt kỷ luật hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công. Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, cắt giảm các thủ tục không cần thiết để giảm bớt chi phí cho doanh nghiệp, người dân. Tập trung cao giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 04/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những thiếu, vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ.

*8. Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội*

Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, giải quyết kịp thời các vụ việc, mâu thuẫn mới phát sinh ngay tại cơ sở; ưu tiên tập trung giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp không để phát sinh thành điểm nóng. Tăng cường bảo đảm trật tự an toàn xã hội, xử lý tội phạm và các tệ nạn xã hội trên địa bàn.

Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh; công tác xây dựng lực lượng, tuyển quân, tuyển sinh quân sự.

Tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ, kịp thời phát hiện, xử lý các đối tượng lợi dụng mạng Internet, gửi đơn thư có nội dung xuyên tạc, gây mất đoàn kết nội bộ. Nâng cao chất lượng điều tra, chống oan sai trong hoạt động tố tụng.

Tăng cường kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông; xử lý nghiêm tình trạng phương tiện chở hàng quá khổ, quá tải, người điều khiển phương tiện giao thông vi phạm nồng độ cồn. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống cháy, nổ.

*9. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, thi đua, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện*

Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Tăng cường quản lý nhà nước về báo chí, cung cấp đầy đủ kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng, Nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, UBND tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.